TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2018
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Mai Thị Bỉ;

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Xuân;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2018, về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Bà Lê Thị Hồng T**, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

2/ Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn L**, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Lê Thị Hồng T, như sau:

Bà và ông Nguyễn Văn L biết nhau qua mạng xã hội, sau đó tìm hiểu khoảng 06 tháng thì tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2014, nhưng đến năm 2017 cả hai mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh L.

Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà trọ sinh sống và đi làm ở tỉnh Bình Dương. Đến đầu năm 2015, vợ chồng về quê của bà sinh sống và cha, mẹ của bà cất cho vợ chồng căn nhà trên đất của cha mẹ để vợ chồng sống riêng. Ông L thuê đất nuôi tôm còn bà, đi làm công nhân. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ cuối năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L thường uống rượu và nhiều lần đánh bà. Trong năm 2016, ông L đã bỏ nhà đi hơn 06 tháng đến con đầy 01 năm tuổi mới quay về, lúc đó vì còn thương chồng và vì tương lai của con nên bà đã tha thứ cho ông L. Tuy nhiên sau khi quay về, ông L lại tiếp tục thường hay uống rượu và đánh bà. Mặc dù bà đã khuyên nhưng ông L vẫn không thay đổi, dẫn đến cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và thường xuyên tranh cãi. Đến tháng 7 năm 2018 thì ông L và bà không còn chung sống với nhau.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 28/3/2015 hiện đang sống với bà. Bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn, ông Nguyễn Văn L, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Do ông L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Hồng T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn L. Do ông L đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An vì vậy đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, ông Nguyễn Văn L, đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng T và Nguyễn Văn L xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn theo giấy kết hôn số 87/2017, ngày 13/11/2017 là hôn nhân hợp pháp. Bà T yêu cầu được ly hôn với ông L vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẩn do ông L hay uống rượu và đánh bà T dẫn đến việc bà T và ông L ly thân từ tháng 07 năm 2018 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về việc thụ lý vụ án, về việc hòa giải, xét xử nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh ông L không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông L đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà T yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 28/3/2015, hiện đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Xét cháu H từ nhỏ đã sống chung với gia đình bà T và hiện tại từ sau khi vợ chồng ly thân thì cháu H vẫn sống với bà T. Do đó để ổn định tình cảm và duy trì việc sinh hoạt hàng ngày của cháu H, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Do bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà T xác định không có nợ ai nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn theo quy định là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 266, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2/ Về nuôi con chung: Bà Lê Thị Hồng T được quyền nuôi con tên Lê Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 28/3/2015. Ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Lê Thị Hồng T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 6481, ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà T đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- UBND xã Đ, huyện T;
-Các đương sự.
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Dũng